BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....
Số báo danh: ..... **Mã đề: 0901**

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nơi nào sau đây thường mưa nhiều?
A. Khu vực khí áp cao.
B. Sườn núi khuất gió.
C. Sườn núi đón gió ẩm.
D. Dòng biển lạnh chảy qua.

Câu 2. Phần lớn lãnh thổ Liên bang Nga thuộc đới khí hậu nào sau đây?
A. Cận nhiệt đới.
B. Nhiệt đới.
C. Ôn đới.
D. Cận xích đạo.

Câu 3. Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa chủ yếu do
A. dân số đông, áp dụng khoa học – công nghệ mới, nguồn nguyên liệu phong phú.
B. chính sách phát triển phù hợp, trình độ lao động tăng, thu hút nhiều vốn đầu tư.
C. cơ sở hạ tầng phát triển, nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng.
D. chính sách công nghiệp hóa, cơ sở vật chất kĩ thuật hoàn thiện, lao động dồi dào.

Câu 4. Cây công nghiệp hằng năm ở nước ta hiện nay
A. phần lớn là các cây cận nhiệt.
B. hầu hết dành cho xuất khẩu.
C. chủ yếu trồng trên đất badan.
D. có diện tích ngày càng giảm.

Câu 5. Nền kinh tế tri thức không có đặc điểm nào sau đây?
A. Hình thành nhiều tổ chức khu vực và quốc tế.
B. Tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
D. Công nghệ cao là động lực phát triển kinh tế.

Câu 6. Ở vùng đồi núi nước ta, biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất là
A. nhiễm phèn.
B. nhiễm mặn.
C. giảm độ phì.
D. ngập úng.

Câu 7. Cho bảng số liệu sau:

Tỉ suất sinh thô, tỉ suất chết thô, tỉ suất nhập cư, tỉ suất xuất cư của tỉnh Thanh Hóa năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất chết thô	Tỉ suất nhập cư	Tỉ suất xuất cư
15,2	6,1	3,3	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Thanh Hóa năm 2024?
A. Thanh Hóa có gia tăng dân số tự nhiên âm.
B. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.
C. Tỉ lệ gia tăng dân số thực tế là 0,91%.
D. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.

Câu 8. Hiện nay, việc đa dạng hóa cơ cấu cây ăn quả ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
A. Hình thành vùng chuyên canh, tạo nhiều việc làm mới, tăng thu nhập cho người dân.
B. Nâng cao giá trị sản phẩm, sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.
C. Phát huy các thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.
D. Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 9. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có
A. khoáng sản đa dạng.
B. mưa lớn quanh năm.
C. nền nhiệt độ cao.
D. nhiều đồi núi thấp.

Câu 10. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực hạ lưu sông Mê Công?
A. Việt Nam.
B. Mi-an-ma.
C. Xin-ga-po.
D. Trung Quốc.

Câu 11. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?
A. Nguồn nguyên liệu phong phú.
B. Nguồn nước khoáng dồi dào.
C. Nhiều lao động chất lượng cao.
D. Dịch vụ viễn thông hiện đại.

Câu 12. Hình thức tổ chức sản xuất phổ biến nhất trong các làng nghề ở nước ta là
A. tổ hợp tác. **B.** hộ gia đình. **C.** doanh nghiệp. **D.** hợp tác xã.

Câu 13. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng gió trên bản đồ?
A. Đường chuyển động. **B.** Khoanh vùng. **C.** Chấm điểm. **D.** Bản đồ – biểu đồ.

Câu 14. Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế của cây công nghiệp ở Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay là
A. thu hút vốn đầu tư, đẩy mạnh thâm canh, tăng cường chế biến, bảo quản sản phẩm.
B. ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chế biến, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường.
C. mở rộng diện tích, nâng cao năng suất, sản xuất chuyên canh, đẩy mạnh xuất khẩu.
D. phát triển thủy lợi, sử dụng giống mới, đa dạng cây trồng, đẩy mạnh chuyển đổi số.

Câu 15. Cho biểu đồ sau:

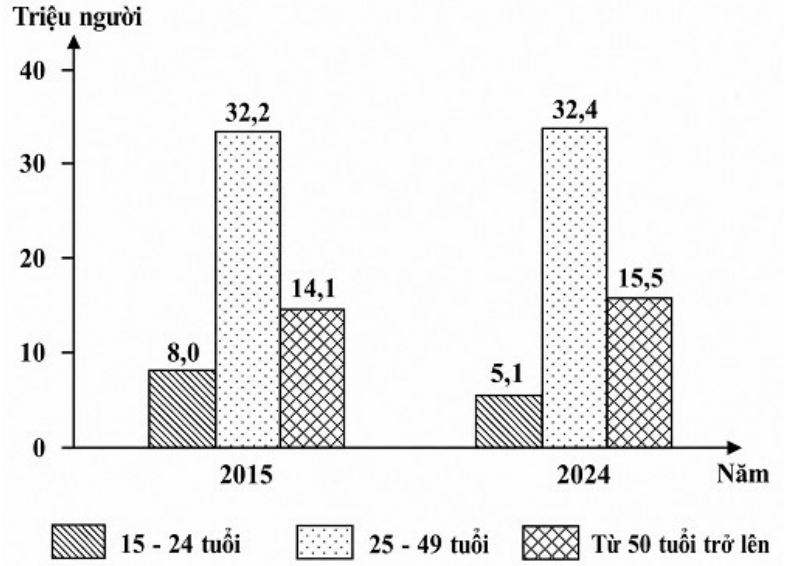

Lực lượng lao động phân theo nhóm tuổi ở nước ta năm 2015 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với lực lượng lao động ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?
A. Số lượng lao động của các nhóm tuổi đều tăng.
B. Lao động nhóm 25 – 49 tuổi tăng thêm 1,4 triệu người.
C. Tỉ trọng lao động nhóm từ 50 tuổi trở lên tăng thêm 3,3%.
D. Tỉ trọng lao động nhóm 15 – 24 tuổi có xu hướng tăng.

Câu 16. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng xâm nhập mặn vào mùa khô ở các khu vực ven biển của nước ta?
A. Phát triển giống cây chịu mặn. **B.** Phát triển mạng lưới thủy lợi.
C. Sử dụng tiết kiệm nguồn nước. **D.** Thay đổi cơ cấu mùa vụ sản xuất.

Câu 17. Giải pháp chủ yếu để tăng số lượng khách du lịch đến với Bắc Trung Bộ hiện nay là
A. hiện đại hóa các sân bay, nâng cao chất lượng lao động, thu hút đầu tư nước ngoài.
B. đa dạng sản phẩm du lịch, phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật, tăng cường quảng bá.
C. ứng dụng công nghệ mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng lao động.
D. phát triển các điểm du lịch mới, tăng liên kết vùng, nâng cấp hệ thống giao thông.

Câu 18. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với lao động ở nước ta?
A. Cải thiện chất lượng cuộc sống, tăng cường xuất khẩu lao động.
B. Thay đổi cơ cấu dân số, thu hút nhiều lao động vào các đô thị.
C. Tăng số lượng lao động thành thị, mở rộng thị trường tiêu thụ.
D. Giảm áp lực việc làm nông thôn, nâng cao chất lượng lao động.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:

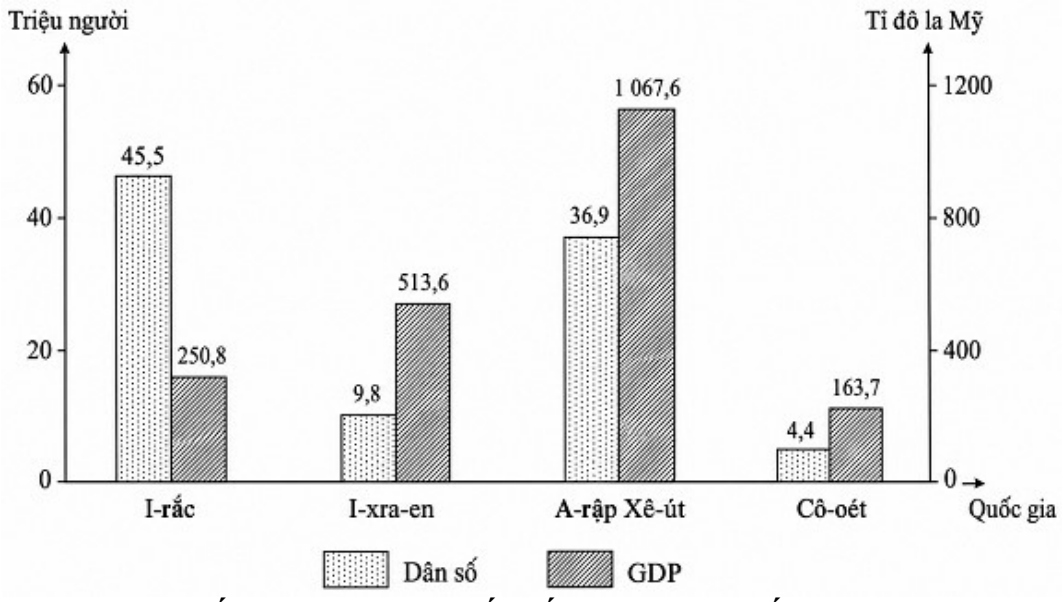

Dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, 2024; Nxb Thống kê)

a) Năm 2023, Cô-oét có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-rập Xê-út.

b) Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.

c) Nguyên nhân chênh lệch GDP/người của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự bất ổn định về chính trị và biến động của giá dầu mỏ.

d) Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, I-rắc có GDP/người thấp nhất.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ gồm núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng ven biển,... Đặc trưng khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ năm giảm từ bắc vào nam. Bắc Trung Bộ chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng vào nửa đầu mùa hạ. Sinh vật phổ biến trong miền là các loài nhiệt đới, ngoài ra còn có sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

a) Sự xuất hiện của thành phần loài sinh vật ôn đới trong miền chủ yếu do tác động của hướng địa hình, gió đông bắc và vị trí xa chí tuyến.

b) Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh ở Bắc Trung Bộ vào nửa đầu mùa hạ do Tín phong bán cầu Nam kết hợp với dãy Trường Sơn Bắc.

c) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình đa dạng.

d) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên trong miền tạo thuận lợi chủ yếu để phát triển sản xuất quanh năm, thâm canh, tăng vụ, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Hoạt động nội thương ở nước ta ngày càng phát triển. Các phương thức và hình thức hoạt động nội thương đang thay đổi theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số. Thương mại điện tử tăng nhanh, phát triển nhiều cơ sở bán lẻ hiện đại. Hoạt động nội thương có sự phân hóa giữa các vùng. Các siêu thị, trung tâm thương mại thường tập trung nhiều ở những vùng kinh tế phát triển.

a) Sức mua của người dân tăng, thị hiếu tiêu dùng thay đổi là nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy thương mại điện tử phát triển ở nước ta.

b) Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có hoạt động nội thương phát triển hàng đầu cả nước.

c) Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại là hình thức bán lẻ hàng hóa ngày càng phát triển trên thị trường trong nước.

d) Sự phân hóa hoạt động nội thương ở nước ta chủ yếu do sự khác nhau về mạng lưới dân cư và chất lượng lao động giữa các vùng.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển nông nghiệp. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lúa ở nước ta. Hiện nay, vùng đang đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Định hướng phát triển của vùng là chuyển đổi cơ cấu sản phẩm chủ lực theo hướng giảm lúa gạo, tăng trái cây và thủy sản; sử dụng đất nông nghiệp linh hoạt, hiệu quả hơn.

a) Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả tài nguyên đất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là tăng vụ và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
b) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất nước ta.
c) Khó khăn lớn nhất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là nhiệt độ trung bình năm tăng.
d) Vùng có sản lượng lúa lớn, chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, nguồn nước phong phú, nhiều giống lúa chất lượng cao.

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng là 4 318,2 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024 (đơn vị: %, làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Một dãy núi với đỉnh cao 2 852 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 189 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta là 157,9 tỉ kWh, năm 2024 là 293,1 tỉ kWh. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: triệu lượt người)

Ngành vận tải	2015	2024
Đường bộ	3 104,7	4 877,3
Đường sắt	11,2	20,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường sắt cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Thụy Điển là 299,5 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 322,7 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Thụy Điển năm 2023 (đơn vị: tỉ đô la Mỹ, lấy kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2024, diện tích của thành phố Hà Nội là 3 359,8 km², mật độ dân số là 2 595 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của thành phố Hà Nội là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

---------- **HẾT** ----------

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	7	B	13	A
2	C	8	B	14	B
3	B	9	C	15	C
4	A	10	A	16	B
5	A	11	A	17	B
6	C	12	B	18	D

Phần II

Câu	a	b	c	d
1	S	Đ	S	Đ
2	S	S	Đ	S
3	S	Đ	Đ	S
4	S	Đ	S	S

Phần III

Câu	Đáp án
1	37,5%
2	10,7°C
3	1,86 lần
4	21,5%
5	23,2 tỉ đô la Mỹ
6	8,72 triệu người

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I. Trắc nghiệm

Câu 1. Nơi thường mưa nhiều là C. Sườn núi đón gió ẩm.

Lời giải:
Chọn **C**.
Gió ẩm gặp sườn núi đón gió sẽ bị đẩy lên cao, hơi nước ngưng tụ tạo mưa. Sườn khuất gió thường khô hơn.

Câu 2. Phần lớn lãnh thổ Liên bang Nga thuộc đới khí hậu C. Ôn đới.

Lời giải:
Chọn **C**.
Liên bang Nga có lãnh thổ rộng lớn ở vĩ độ trung bình và cao, phần lớn nằm trong đới khí hậu ôn đới, mùa đông lạnh kéo dài.

Câu 3. Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa chủ yếu do B. chính sách phát triển phù hợp, trình độ lao động tăng, thu hút nhiều vốn đầu tư.

Lời giải:
Chọn **B**.
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần có chính sách phát triển đúng, nguồn vốn đầu tư, khoa học – công nghệ và lao động có trình độ. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm tăng tỉ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Câu 4. Cây công nghiệp hằng năm ở nước ta hiện nay A. phần lớn là các cây cần nhiệt.

Lời giải:
Chọn **A**.
Các cây công nghiệp hằng năm như mía, lạc, đậu tương, bông, thuốc lá... phần lớn thích hợp với khí hậu nhiệt đới, cần nhiệt và ánh sáng.

Câu 5. Nền kinh tế tri thức không có đặc điểm A. Hình thành nhiều tổ chức khu vực và quốc tế.

Lời giải:
Chọn **A**.
Kinh tế tri thức có đặc điểm là tri thức, công nghệ cao, lao động trí tuệ giữ vai trò quan trọng. Việc hình thành nhiều tổ chức khu vực và quốc tế là biểu hiện của toàn cầu hóa, không phải đặc điểm riêng của kinh tế tri thức.

Câu 6. Ở vùng đồi núi nước ta, biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất là C. giảm độ phì.

Lời giải:
Chọn **C**.
Vùng đồi núi dễ bị xói mòn, rửa trôi, làm đất bạc màu, giảm độ phì. Nhiễm phèn, nhiễm mặn, ngập úng thường gặp nhiều hơn ở đồng bằng thấp ven biển.

Câu 7. Đáp án đúng là B. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.

Lời giải:
Chọn **B**.
Gia tăng tự nhiên = tỉ suất sinh thô - tỉ suất chết thô = 15,2 - 6,1 = 9,1‰.

Gia tăng cơ học = tỉ suất nhập cư - tỉ suất xuất cư = 3,3 - 6,8 = -3,5‰.

Gia tăng dân số thực tế = 9,1 + (-3,5) = 5,6‰.

Vì 5,6‰ thấp hơn 9,1‰ nên gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.

Câu 8. Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây ăn quả ở Đông Nam Bộ là B. Nâng cao giá trị sản phẩm, sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Lời giải:
Chọn **B**.
Đa dạng hóa cây ăn quả giúp khai thác tốt điều kiện đất đai, khí hậu, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, đồng thời tránh phụ thuộc vào một vài loại cây trồng.

Câu 9. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có C. nền nhiệt độ cao.

Lời giải:
Chọn **C**.
Vùng nội chí tuyến nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn quanh năm, vì vậy nước ta có nền nhiệt cao.

Câu 10. Quốc gia nằm ở khu vực hạ lưu sông Mê Công là A. Việt Nam.

Lời giải:
Chọn **A**.
Sông Mê Công chảy qua nhiều quốc gia và đổ ra Biển Đông ở Việt Nam. Vì vậy Việt Nam thuộc khu vực hạ lưu sông Mê Công.

Câu 11. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh A. Nguồn nguyên liệu phong phú.

Lời giải:
Chọn **A**.

Đồng bằng sông Hồng có nông nghiệp phát triển, nguồn nguyên liệu từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản khá phong phú, thuận lợi cho công nghiệp chế biến thực phẩm.

Câu 12. Hình thức tổ chức sản xuất phổ biến nhất trong các làng nghề ở nước ta là B. hộ gia đình.

Lời giải:
Chọn **B**.
Các làng nghề truyền thống ở nước ta thường sản xuất theo quy mô nhỏ, dựa vào lao động gia đình, kinh nghiệm và bí quyết nghề truyền thống.

Câu 13. Phương pháp thể hiện hướng gió trên bản đồ là A. Đường chuyển động.

Lời giải:
Chọn **A**.
Hướng gió là sự di chuyển của không khí, thường được thể hiện bằng các mũi tên hoặc đường chuyển động trên bản đồ.

Câu 14. Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế của cây công nghiệp ở Trung du và miền núi phía Bắc là B. ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chế biến, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường.

Lời giải:
Chọn **B**.
Muốn nâng cao hiệu quả kinh tế không nên chỉ mở rộng diện tích mà cần tăng giá trị sản phẩm. Vì vậy cần ứng dụng công nghệ, chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 15. Đáp án đúng là C. Tỉ trọng lao động nhóm từ 50 tuổi trở lên tăng thêm 3,3%.

Lời giải:
Chọn **C**.
Tổng lao động năm 2015: 8,0 + 32,2 + 14,1 = 54,3 triệu người.
Tỉ trọng nhóm từ 50 tuổi trở lên năm 2015 là 14,1 : 54,3 × 100 ≈ 26,0%.

Tổng lao động năm 2024: 5,1 + 32,4 + 15,5 = 53,0 triệu người.
Tỉ trọng nhóm từ 50 tuổi trở lên năm 2024 là 15,5 : 53,0 × 100 ≈ 29,2%.

Mức tăng tỉ trọng là 29,2 - 26,0 = 3,2%, xấp xỉ 3,3%.

Câu 16. Giải pháp chủ yếu để hạn chế xâm nhập mặn vào mùa khô ở ven biển nước ta là B. Phát triển mạng lưới thủy lợi.

Lời giải:
Chọn **B**.
Hệ thống thủy lợi giúp trữ nước ngọt, dẫn nước, ngăn mặn, rửa mặn, nhất là vào mùa khô khi nước biển lấn sâu vào đất liền.

Câu 17. Giải pháp chủ yếu để tăng số lượng khách du lịch đến Bắc Trung Bộ là B. đa dạng sản phẩm du lịch, phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật, tăng cường quảng bá.

Lời giải:
Chọn **B**.
Bắc Trung Bộ có nhiều tài nguyên du lịch nhưng muốn thu hút thêm khách cần có sản phẩm du lịch đa dạng, dịch vụ tốt, cơ sở lưu trú – vui chơi phát triển và quảng bá mạnh hơn.

Câu 18. Tác động tích cực của đô thị hóa đối với lao động ở nước ta là D. Giảm áp lực việc làm nông thôn, nâng cao chất lượng lao động.

Lời giải:
Chọn **D**.
Đô thị hóa làm chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ; tạo thêm việc làm ngoài nông nghiệp, giảm áp lực việc làm ở nông thôn và thúc đẩy nâng cao trình độ lao động.

PHẦN II. Đúng/Sai

Câu 1

Dữ liệu GDP/người tính bằng GDP chia cho dân số:

- I-rắc: 250,8 : 45,5 ≈ 5,5 nghìn USD/người.
- I-xra-en: 513,6 : 9,8 ≈ 52,4 nghìn USD/người.
- A-rập Xê-út: 1 067,6 : 36,9 ≈ 28,9 nghìn USD/người.
- Cô-oét: 163,7 : 4,4 ≈ 37,2 nghìn USD/người.

a) **Sai.** Cô-oét không cao gấp 2 lần A-rập Xê-út; chỉ khoảng 37,2 : 28,9 ≈ 1,3 lần.

b) **Đúng.** Dân số và GDP giữa các quốc gia có sự chênh lệch rõ rệt.

c) **Sai.** Chênh lệch GDP/người không chỉ do bất ổn chính trị và giá dầu, mà còn do quy mô dân số, trình độ phát triển kinh tế, cơ cấu ngành, tài nguyên dầu mỏ...

d) **Đúng.** I-xra-en có GDP/người cao nhất, I-rắc thấp nhất.

Câu 2

a) **Sai.** Thành phần sinh vật ôn đới chủ yếu xuất hiện do độ cao địa hình, không phải chủ yếu do hướng địa hình và vị trí xa chí tuyến.

b) **Sai.** Gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ chủ yếu do gió mùa Tây Nam vượt dãy Trường Sơn gây hiệu ứng phơn, không phải do Tín phong bán cầu Nam là nguyên nhân trực tiếp chủ yếu vào nửa đầu mùa hạ.

c) **Đúng.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình rất đa dạng: núi cao, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng ven biển...

d) **Sai.** Sự phân hóa thiên nhiên chủ yếu tạo điều kiện đa dạng hóa sản xuất, phát triển nhiều ngành, nhiều sản phẩm; không phải chủ yếu để thâm canh, tăng vụ và hình thành vùng chuyên canh quy mô lớn.

Câu 3

a) **Sai.** Thương mại điện tử phát triển nhanh chủ yếu do ứng dụng công nghệ số, internet, thanh toán điện tử, logistics..., không chỉ do sức mua và thị hiếu.

b) **Đúng.** Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có kinh tế phát triển, dân cư đông, sức mua lớn nên hoạt động nội thương phát triển hàng đầu cả nước.

c) **Đúng.** Siêu thị, trung tâm thương mại là hình thức bán lẻ hiện đại, ngày càng phát triển ở nước ta.

d) **Sai.** Sự phân hóa nội thương chủ yếu do trình độ phát triển kinh tế, mức sống, sức mua, quy mô dân số, đô thị hóa; không phải chủ yếu do chất lượng lao động.

Câu 4

a) **Sai.** Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, giải pháp chủ yếu không phải là tăng vụ lúa mà là sử dụng đất linh hoạt, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, giảm lúa ở nơi kém hiệu quả, tăng trái cây và thủy sản.

b) **Đúng.** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất nước ta.

c) **Sai.** Khó khăn lớn nhất hiện nay không phải chỉ là nhiệt độ trung bình năm tăng, mà là xâm nhập mặn, hạn hán, thiếu nước ngọt, sạt lở và tác động của biến đổi khí hậu.

d) **Sai.** Sản lượng lúa lớn chủ yếu do diện tích đất sản xuất lúa rộng, đất phù sa, nguồn nước, khí hậu thuận lợi và kinh nghiệm sản xuất; "nhiều giống lúa chất lượng cao" không phải nguyên nhân chủ yếu làm sản lượng lớn.

PHẦN III. Trả lời ngắn

Câu 1

Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng = 4 318,2 : 11 510,3 × 100 ≈ 37,5%.

Đáp án: 37,5%

Câu 2

Độ cao chênh lệch từ 189 m lên đỉnh núi là:

2 852 - 189 = 2 663 m.

Ở sườn đón gió, cứ lên cao 100 m nhiệt độ giảm 0,6°C.
Ở sườn khuất gió, cứ xuống thấp 100 m nhiệt độ tăng 1,0°C.

Chênh lệch nhiệt độ giữa hai sườn ở cùng độ cao 189 m là:

2 663 : 100 × (1,0 - 0,6) = 10,652°C ≈ 10,7°C.

Đáp án: 10,7°C

Câu 3

Số lần tăng = 293,1 : 157,9 ≈ 1,86 lần.

Đáp án: 1,86 lần

Câu 4

Tốc độ tăng trưởng đường bộ:

4 877,3 : 3 104,7 × 100 ≈ 157,1%.

Tốc độ tăng trưởng đường sắt:

20,0 : 11,2 × 100 ≈ 178,6%.

Đường sắt cao hơn đường bộ:

178,6 - 157,1 = 21,5%.

Đáp án: 21,5%

Câu 5

Cán cân thương mại = xuất khẩu - nhập khẩu.

322,7 - 299,5 = 23,2 tỉ đô la Mỹ.

Vì kết quả dương nên Thụy Điển xuất siêu.

Đáp án: 23,2 tỉ đô la Mỹ

Câu 6

Dân số = diện tích × mật độ dân số.

3 359,8 × 2 595 = 8 718 681 người.

Đổi ra triệu người:

8 718 681 : 1 000 000 ≈ 8,72 triệu người.

Đáp án: 8,72 triệu người